

Tác động của Sáng kiến Vành Đai Con Đường đối với địa chính trị Nam Á trường hợp Ấn Độ

Nguyễn Tăng Nghị, Võ Thùy Anh Tú*, Nguyễn Anh Thư



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Kể từ khi Sáng kiến Vành Đai Con Đường (BRI) được công bố, một loạt hành lang kinh tế đã được Trung Quốc cùng các nước khác trong khu vực Nam Á ký kết và đưa vào hoạt động. Hành động này đem lại rất nhiều lợi ích cho các bên tham gia và nhất là đối với Trung Quốc. Tuy nhiên, BRI lại đặt ra một loạt thách thức về việc thay đổi địa chính trị ở Nam Á. Không chỉ các quốc gia thành viên mà các cường quốc liên quan tại khu vực cũng phải đối mặt với một loạt vấn đề về địa chính trị, an ninh, kinh tế,... Các dự án thuộc khuôn khổ BRI ở Nam Á đã giúp Trung Quốc tăng cường sức mạnh mềm và ảnh hưởng chính trị của mình, đáng chú ý là bằng cách thách thức sự thống trị lâu đời của Ấn Độ trong khu vực. Trong khi Trung Quốc ngày càng vun đắp mối quan hệ chặt chẽ với các quốc gia Nam Á khác, thì mối quan hệ của nước này với cường quốc khu vực Ấn Độ lại cho thấy sự tương phản rõ rệt. Lập trường cứng rắn của Ấn Độ đối với các sáng kiến của Trung Quốc đã dựng lên những rào cản đáng kể đối với tham vọng của Sáng kiến Vành Đai Con Đường trong khu vực Nam Á. Những hiểm khích trong lịch sử và các tranh chấp biên giới gần đây đã làm trầm trọng thêm mối quan hệ song phương vốn đã căng thẳng giữa hai quốc gia. Do đó, bài viết tập trung phân tích tác động địa chính trị của BRI đối với Nam Á cũng như vị thế của Ấn Độ trong khu vực, qua đó chỉ ra mục tiêu của Trung Quốc trong việc định hình trật tự quyền lực mới ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Từ khóa: Trung Quốc, Nam Á, Ấn Độ, BRI, địa chính trị

ĐẶT VẤN ĐỀ

Là một trong những siêu dự án đầu tiên được đưa ra khi Tập Cận Bình trở thành Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, từ khi được công bố vào năm 2013, Sáng kiến Vành Đai Con Đường (Belt and Road Initiative - BRI) đã thu hút rất nhiều sự quan tâm của dư luận quốc tế không chỉ về phạm vi, mục đích mà còn là tác động đến kinh tế, chính trị của nó đối với toàn thế giới. Trong 11 năm hoạt động, BRI đã ký kết với hàng loạt các quốc gia từ Á-Âu đến châu Phi, nhưng có thể nói các quốc gia tập trung lớn ảnh hưởng của BRI lại nằm ở Nam Á, nơi giao nhau giữa vành đai lục địa gấp con đường hàng hải, kết nối ba vùng châu Âu, châu Phi và châu Á thông qua đất liền và Ấn Độ Dương. Từ năm 2013 đến năm 2023, trong khuôn khổ BRI, hàng loạt hành lang kinh tế được Trung Quốc và các nước trong Nam Á ký kết và phát triển, điển hình như CPEC (Hành lang kinh tế Trung Quốc-Pakistan), BCIM (Hành lang kinh tế Bangladesh-Trung Quốc-Ấn Độ-Myanmar), hay Con đường Tơ Lụa Trên Biển thế kỷ XXI (MSR). Theo đó một chuỗi dự án phát triển cơ sở hạ tầng, năng lượng, quân sự và kinh tế với số vốn đầu tư khổng lồ liên tục đổ vào các nước tại khu vực này. Tuy nhiên, bên cạnh

những lợi ích khổng lồ mà sáng kiến này mang lại cho các quốc gia trong khu vực, BRI còn đặt ra hàng loạt thách thức về việc thay đổi địa chính trị nghiêm trọng ở Nam Á. Nổi bật là Ấn Độ, không chỉ bị đe dọa về quyền lực, an ninh mà nước này còn tuyên bố rằng chính sự xuất hiện của Trung Quốc thông qua BRI đã thách thức đến bối cảnh, lợi ích địa chính trị vốn có của toàn Nam Á nói chung và Ấn Độ nói riêng.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhóm tác giả ử dụng phương pháp chính là hướng pháp nghiên cứu định tính: thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá các tài liệu, sách, tạp chí khoa học,... từ các nghiên cứu trước và kế thừa có chọn lọc những tài liệu này để nắm vững cơ sở lý luận về Sáng kiến Vành Đai Con Đường của Trung Quốc. Để từ đó, bài viết rút ra sự ảnh hưởng của sáng kiến đến địa chính trị tại Nam Á với trường hợp Ấn Độ.

Bên cạnh đó, nhóm tác giả có ử dụng các phương pháp hỗ trợ là:

- Phương pháp định lượng: thu thập và xử lý các số liệu thống kê từ các nguồn của Ấn Độ và các quốc gia tham gia cũng như liên quan để BRI để phân tích quá trình và các dự án trong khuôn khổ BRI mà Trung

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Liên hệ

Võ Thùy Anh Tú, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Email: tu.forwork.2002@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 16-9-2024
- Ngày sửa đổi: 12-2-2025
- Ngày chấp nhận: 06-3-2025
- Ngày đăng: 31-3-2025

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i1.1061>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Nghị N T, Tú V T A, Thư N A. Tác động của Sáng kiến Vành Đai Con Đường đối với địa chính trị Nam Á trường hợp Ấn Độ. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(1):2913-2922.

Quốc thực hiện tại khu vực Nam Á.

- Phương pháp phân tích diễn ngôn: Phân tích, dẫn chứng quan điểm và nhận định của các chuyên gia, nhà phân tích về cách thức, quan điểm hoạt động của BRI, trích dẫn, phân tích, diễn giải về nội dung của các quốc gia thể hiện trong các văn bản chính thức hoặc phát ngôn của các nguyên thủ quốc gia trước các hoạt động của BRI ảnh hưởng đến địa chính trị tại Nam Á với trường hợp Ấn Độ - cường quốc tại khu vực.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Mục đích và ý nghĩa của BRI đối với khu vực Nam Á

Ý nghĩa của BRI đối với khu vực Nam Á

Từ những ý tưởng sơ khai được Chủ tịch Tập Cận Bình đưa ra tại Kazakhstan, BRI đã từng bước được Trung Quốc đưa vào chính sách quốc gia cùng hàng loạt những hành động thực tiễn để thúc đẩy thành một chiến lược rộng mở và toàn diện, nhằm hiện thực hóa mục tiêu địa chính trị của nước này. Ý nghĩa của BRI đối với Nam Á vừa là cơ hội vừa là thách thức cho sự phát triển của toàn bộ khu vực. Ngoại trừ Ấn Độ, các nước Nam Á coi sự hiện diện của Trung Quốc tại đây là sự góp phần vào lợi ích quốc gia của họ¹. Trước hết, với sự phát triển hiện tại của mình, khả năng tài chính và dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc tương đối dồi dào, đây sẽ là nguồn lực đủ mạnh để Trung Quốc tiếp tục tiến hành các dự án nằm trong khuôn khổ BRI tại Nam Á. Hệ thống ngân hàng và các dòng tài chính quốc tế của Trung Quốc rất đa dạng và được nhà nước kiểm soát chặt chẽ, với tỷ lệ tiết kiệm quốc gia chiếm khoảng 40%. Trung Quốc có thặng dư tài khoản vãng lai khoảng 2% GDP; dự trữ ngoại tệ tăng đến mức 3.900 tỷ USD². BRI có hai nguồn tài chính là: Quỹ Con đường tơ lụa (do nhà nước Trung Quốc hoàn toàn tự chủ) và Ngân hàng Đầu tư hạ tầng Châu Á (hoạt động dựa trên các tiêu chí của một tổ chức ngân hàng thế giới, nhưng với sự chi phối của Trung Quốc dưới vai trò là cổ đông). Do đó, các nước Nam Á cho rằng Trung Quốc có đủ khả năng cho các nước nghèo vay vốn cũng như việc đầu tư vào hệ thống cơ sở hạ tầng tại đây sẽ diễn ra thuận tiện hơn.

Đồng thời, tính đến tháng 12 năm 2023, BRI được định hướng sẽ liên quan 149 quốc gia, chiếm một phần ba GDP và thương mại toàn cầu, trải rộng hai phần ba diện tích đất liền cũng như một phần ba dân số trên toàn thế giới³. Chính vì vậy nếu các dự án BRI được tiến hành và thành công tại Nam Á, nó sẽ tăng khả năng cung cấp đầy đủ hàng hóa công, cải thiện và giúp các nền kinh tế phát triển kém hiệu quả trong khu vực vươn lên. Cho nên BRI đặt trọng tâm vào các

cơ sở hạ tầng, đồng thời hỗ trợ tài chính cho các quốc gia đang phát triển tại Nam Á. Từ đó, BRI có thể góp phần lấp đầy những khoảng trống kinh tế, làm giảm sự tụt hậu và chênh lệch giàu nghèo, thúc đẩy thương mại quốc tế, đặc biệt là đối với các quốc gia chưa mở cửa hoặc chưa thể hội nhập hoàn toàn và theo kịp với xu thế phát triển của nền kinh tế thế giới.

Mặc dù BRI hứa hẹn sẽ mang lại nhiều kết quả nổi bật, là cơ hội cho sự phát triển và hội nhập, nhưng không phải cơ hội nào cũng thành hiện thực. Chính sách kiến này làm nảy sinh những khó khăn mới và làm trầm trọng hơn những thách thức cũ của các nước thành viên. Sri Lanka là ví dụ nổi bật nhất cho thấy bản chất thực sự của hợp đồng cho vay và đầu tư của Trung Quốc, đồng thời cũng là trường hợp được xem là quốc gia rơi vào bẫy nợ của cường quốc này. Để xây dựng cảng Hambantota, Trung Quốc đã cho Sri Lanka vay những khoản vay lên tới 990 triệu USD, chiếm 15,5% tổng vốn FDI của nước này trong giai đoạn 2011-2015 nhưng sau khi hoạt động, cảng đã không thể đem lại lợi nhuận như mong muốn và khiến cho nước này không cách nào hoàn lại vốn⁴. Để trả nợ, Sri Lanka phải chấp nhận cho Tập đoàn Chiêu thương Cục Trung Quốc thuê luôn cảng trong 99 năm với khoản phí 1,12 tỷ USD vào tháng 12/2017⁵. Không chỉ các nước ở phía đối lập mà đến Pakistan là một trong những đồng minh của Trung Quốc ủng hộ BRI đầu tiên, cũng đã bắt đầu dấy lên những lo ngại về sự không rõ ràng của nhiều dự án và đưa ra yêu cầu cần thương lượng lại. Cụ thể là vào năm 2022, sự tham gia của Trung Quốc tại Pakistan đối với CPEC đã giảm khoảng 34%⁶. Do đó những nghi ngờ liên quan đến mục đích thực sự của Trung Quốc càng trở nên rõ nét hơn và khiến nhiều quốc gia xét lại tính khả thi và hợp pháp của BRI.

Về mặt chiến lược, những dự án tại Nam Á cho phép Trung Quốc tăng cường quyền lực mềm và ảnh hưởng chính trị, hơn hết là tạo thế đối lập với ưu thế có từ trước của Ấn Độ trong khu vực. Tuy mối quan hệ giữa Trung Quốc và các quốc gia khác tại Nam Á ngày càng khăng khít nhưng đối với cường quốc lâu năm tại đây - Ấn Độ - lại là trường hợp hoàn toàn khác. Quan điểm cứng rắn của Ấn Độ trước những động thái của Trung Quốc đã đặt ra khá nhiều rào cản cho mong muốn can thiệp vào các vấn đề nội bộ Nam Á của BRI. Từ những bất đồng lịch sử đến những xung đột xảy ra ở biên giới hai nước trong những năm gần đây đã làm trầm trọng thêm mối quan hệ vốn không hòa thuận của hai quốc gia. Trước tình cảnh đó, các nước tại Nam Á đã phải đối mặt với những khó khăn mới, nhất là về hoạch định chiến lược để tối ưu hóa lợi ích. Nhằm kiểm chế sự ảnh hưởng của Ấn Độ, Trung Quốc đã thúc đẩy các mối quan hệ đối tác mới được

hình thành với một số quốc gia Nam Á, điều này đã thách thức trực tiếp đến các cơ chế hợp tác khu vực hiện có tại khu vực.

Mục đích Trung Quốc triển khai BRI tại Nam Á

Bước vào thế kỷ XXI, thế giới chứng kiến nhiều biến động từ sự xuất hiện của những vấn đề toàn cầu mới, nhưng đây cũng là thời kỳ mà Trung Quốc trỗi dậy mạnh mẽ và đẩy mạnh chính sách mở cửa nền kinh tế. Đó cũng là tiền đề thuận lợi và thời cơ thích hợp để Trung Quốc tiến hành và triển khai BRI. Mặc dù lúc đầu, Nam Á chưa phải là lựa chọn đầu tiên và mục tiêu hàng đầu mà ông Tập muốn hướng tới, nhưng trước những lợi ích và tầm quan trọng của khu vực này, Trung Quốc đã có sự điều chỉnh của BRI ở phạm vi thế giới nói chung và ở Nam Á nói riêng.

Từ lâu, quan hệ giữa Trung Quốc và Nam Á được hình thành dựa trên sự gắn kết giữa lợi ích về an ninh, kinh tế, chính trị và lịch sử văn hóa. Với vị trí địa chiến lược của Nam Á, Trung Quốc đã đặt khu vực này vào trọng tâm các chính sách phát triển của chính mình ra thế giới. Trước hết nhìn từ góc độ địa lý, Nam Á là vùng đất trung tâm của vùng biển Ấn Độ Dương, đây là đại dương có diện tích lớn thứ 3 trên thế giới và được giới hạn bởi bán đảo Ấn Độ, Pakistan và Iran. Đây là khu vực có những tuyến đường biển được xem là có tầm quan trọng chiến lược bậc nhất thế giới. Bởi lẽ có khoảng hơn 80% thương mại dầu mỏ trên biển của thế giới được vận chuyển qua đây⁷. Những tuyến đường biển này kết nối các khu vực Trung Đông, châu Phi, Đông Á, châu Mỹ và châu Âu với nhau. Đặc biệt, Trung Quốc là một cường quốc với hơn 80% lượng dầu nhập khẩu đi qua Ấn Độ Dương thông qua Tuyến đường biển Malacca⁸. Trung Quốc đang trên đà phát triển vượt bậc về kinh tế vì vậy không khó hiểu nếu nhu cầu về dầu mỏ của nước này rất lớn và ngày càng tăng. Tính đến năm 2015, Trung Quốc nhập khẩu dầu mỏ chủ yếu qua 3 tuyến đường:

- Tuyến đường Vịnh Ba Tư: Vịnh Ba Tư - Eo biển Hormuz - Eo biển Malacca - Trung Quốc;
- Tuyến đường Bắc Phi: Bắc Phi - Địa Trung Hải - Eo biển Gibraltar - Mũi Hảo Vọng - Eo biển Malacca - Trung Quốc;
- Tuyến đường Tây Phi: Tây Phi - Mũi Hảo Vọng - Eo biển Malacca - Trung Quốc.

Dựa theo 3 tuyến đường trên, chúng ta có thể dễ dàng thấy được Trung Quốc phụ thuộc rất nhiều vào nhập khẩu dầu khí qua Vịnh Ba Tư và châu Phi, điều đáng chú ý là những tuyến đường vận chuyển đường biển này chủ yếu được chở qua các tuyến liên lạc trên biển (SLOC) và qua các điểm thắt nút trên biển do hải quân

Hoa Kỳ kiểm soát. Điều này đặt ra một yêu cầu cấp bách cho Trung Quốc phải tìm kiếm một con đường vận chuyển mới tự do hơn, cởi mở hơn và ít bị kiểm soát hơn. Việc ồ ạt đổ vốn vào các cơ sở hạ tầng, phát triển năng lượng dọc theo các hành lang kinh tế như CPEC, BCIM là cách mà Trung Quốc tìm kiếm con đường vận chuyển mới tại khu vực này. Thông qua việc đầu tư vào các cảng quan trọng như Gwadar của Pakistan, Chittagong của Bangladesh hay cảng Hambantota của Sri Lanka trong khuôn khổ BRI, Trung Quốc đã và đang can thiệp một cách có chiến lược vào các vấn đề của khu vực cũng như của riêng các quốc gia Nam Á. Kết hợp các yếu tố trên, có thể thấy được rằng, đây chính là mục đích chính thúc đẩy Trung Quốc triển khai mạnh mẽ các dự án trong khuôn khổ BRI tại khu vực Nam Á này.

Cách thức Trung Quốc triển khai BRI ảnh hưởng đến địa chính trị Nam Á và Ấn Độ. Trong việc thúc đẩy BRI tại Nam Á, Trung Quốc luôn đưa ra tầm nhìn và các mục tiêu cho các dự án là hợp tác cùng có lợi và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội cho các nước tham gia. Tuy nhiên, BRI không chỉ đơn thuần mang mục đích kinh tế mà ẩn sau đó là các mục tiêu về địa chính trị của Trung Quốc đối với các nước Nam Á nói riêng và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung. Để đánh giá khách quan về bản chất thực sự của BRI đối với Nam Á, trước hết cần phải phân tích rõ về cách thức mà Trung Quốc triển khai BRI tại đây, để từ đó chỉ ra được những lợi ích về địa chính trị mà quốc gia này đã và đang hướng tới tại Nam Á là gì. Điều này được cụ thể hóa bằng những điểm sau:

Đầu tiên, BRI sẽ viện trợ cho các nước Nam Á nguồn vốn khổng lồ nhằm gia tăng sự lựa chọn của các nước trong khu vực, từ đó cho phép Trung Quốc củng cố và thiết lập các mối quan hệ song phương. Theo báo cáo của Trung tâm Tài chính và Phát triển xanh - Đại học Phúc Đán, trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2019, Trung Quốc đã tài trợ các khoản đầu tư lên tới khoảng 950 tỷ USD tại các quốc gia thuộc BRI⁹.

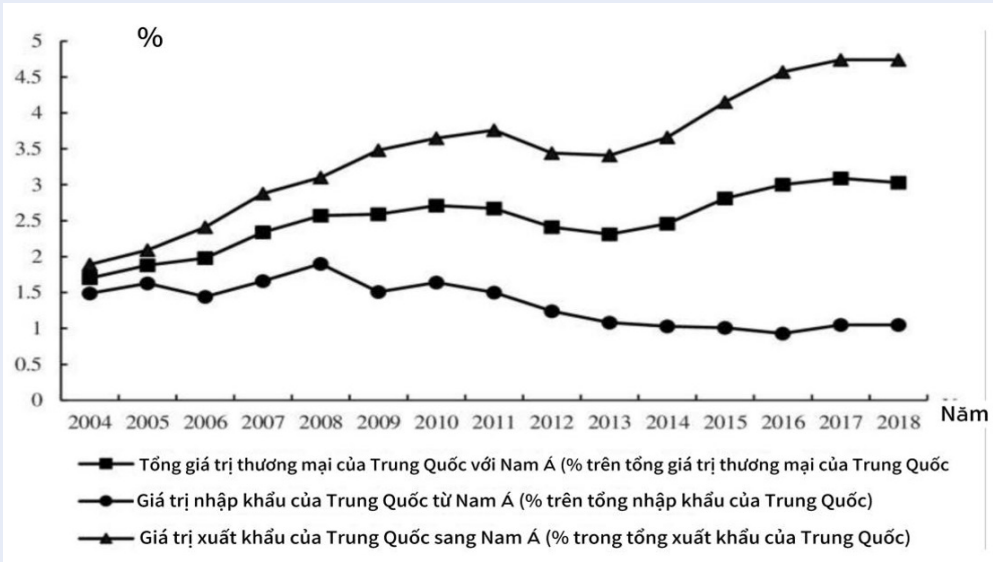
Vào giai đoạn đầu của sáng kiến, Nam Á là khu vực nhận được mức tổng đầu tư về đầu tư xây dựng và đầu tư tài chính vượt xa các khu vực khác. Năm 2015, trong khi các khu vực khác, tỉ lệ được Trung Quốc đầu tư so với năm 2014 quay về mức âm, thì Nam Á lại vươn lên với tỉ lệ chênh lệch vô cùng lớn, đạt mức 294% cho đầu tư xây dựng và 304% cho đầu tư tài chính¹⁰. Đồng thời đi kèm với vốn, Trung Quốc còn hỗ trợ cho các nước Nam Á trong khuôn khổ BRI vay với lãi suất thấp khác nhau. Chẳng hạn Bangladesh đã nhận được khoản vay ưu đãi từ Trung Quốc với lãi suất thấp 1,23%, cùng với thời gian trả nợ dài và thời gian ân hạn¹¹. Với chiến lược tăng trưởng dựa vào xuất khẩu và đầu tư, Trung Quốc đã dần thay thế

Ấn Độ. Trong năm 2020, vốn đầu tư của Trung Quốc vào Nam Á được ước tính là 75 tỷ USD, trong khi đó Ấn Độ chỉ khoảng 20 tỷ USD viện trợ cho khu vực này^{12,13}. Lấy ví dụ của Sri Lanka - quốc gia cùng chia sẻ mối quan hệ lịch sử với cả Ấn Độ và Trung Quốc. Như minh họa Hình 1 và Bảng 1, từ năm 2015 đến năm 2020, vốn đầu tư vào Sri Lanka của Trung Quốc luôn luôn lớn hơn so với Ấn Độ, điều này đã cho thấy rằng Ấn Độ không còn là lựa chọn duy nhất đối với các nước Nam Á. Trong khi các nguồn tài trợ truyền thống như các tổ chức đa phương và viện trợ song phương vẫn quan trọng, thì nguồn vốn sẵn có của Trung Quốc thông qua BRI mang lại một con đường tài chính bổ sung có thể đi kèm với ít ràng buộc hơn và các điều khoản linh hoạt hơn. Từ đó, thông qua quan hệ đối tác cùng có lợi theo BRI, Trung Quốc có thể làm sâu sắc thêm quan hệ kinh tế, tăng cường quan hệ ngoại giao, đồng thời xây dựng lòng tin và thiện chí với các nước trong khu vực.

Tiếp đó, BRI sẽ cho các nước Nam Á vay những khoản vay không có khả năng hoàn trả nhằm gia tăng sự phụ thuộc vào Trung Quốc, từ đó giúp Trung Quốc biến đổi cấu trúc an ninh vốn có trong khu vực. Như đã được đề cập, những khoản vay từ BRI có thể đi kèm với các điều khoản ưu đãi hoặc thương mại, nhưng chúng vẫn là khoản nợ mà các nước nhận vốn phải trả. Vì vậy, một số quốc gia Nam Á khi tham gia vào BRI đã chứng kiến khoản nợ nước ngoài gia tăng đáng kể. Điển hình là trường hợp của Pakistan, theo Statista, Pakistan đã nợ Trung Quốc khoảng 27,4 tỷ USD vào năm 2021, tương đương 9,7% GDP của nước này¹⁵. Theo Ngân hàng Thế giới, Maldives cũng là quốc gia đạt mức nợ với Trung Quốc lên đến 3,6 tỷ USD trong tổng nợ quốc gia là 5,6 tỷ USD¹⁶. Hay theo dữ liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Sri Lanka đạt mức nợ với Trung Quốc vào năm 2022 là 10,7 tỷ USD. Con số này chiếm 21% tổng nợ nước ngoài của Sri Lanka (51 tỷ USD) và 20,8% GDP (57,4 tỷ USD) của quốc gia này¹⁷. Nguy cơ sử dụng đòn bẩy quá mức như vậy có thể dẫn đến tình trạng khó khăn về nợ, khiến các quốc gia gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ nợ cũng như gánh nhiều nợ hơn mức mà nền kinh tế của họ có thể quản lý. Khi các quốc gia mượn nợ từ Trung Quốc và không thể hoàn trả, họ phải đánh đổi một số khu vực, cơ sở hạ tầng để thế chấp trả nợ, buộc họ phải phụ thuộc vào Trung Quốc và nhượng bộ các yêu cầu của nước này. Và từ đây, sự ràng buộc của Trung Quốc không còn bị giới hạn trong kinh tế mà mở rộng ra các lĩnh vực khác. Điều này đồng nghĩa với việc BRI sẽ tạo ra được đòn bẩy ngoại giao cho Trung Quốc cân bằng ảnh hưởng và đối trọng với cường quốc trong khu vực.

Sự phụ thuộc của các quốc gia Nam Á vào BRI đã gián tiếp làm thay đổi cấu trúc an ninh khu vực. Trước khi BRI xuất hiện, Ấn Độ đóng vai trò là cường quốc chi phối trong khu vực, với sức mạnh kinh tế, quân sự và chính trị vượt trội so với các nước láng giềng. Do đó, mỗi quốc gia trong khu vực có mức độ phụ thuộc khác nhau vào Ấn Độ và họ có mong muốn tìm cách cân bằng ảnh hưởng, bằng cách liên minh với các cường quốc bên ngoài. Song, mạng lưới các tổ chức trong khu vực Nam Á trải dài trên khắp lĩnh vực với quyền lực với Ấn Độ là ông cốt. Cuối cùng, Nam Á với Ấn Độ là cường quốc độc quyền đã tồn tại những bất ổn, mâu thuẫn về an ninh từ lâu. Nắm bắt nhanh chóng những điểm yếu vốn có trong hệ thống, cấu trúc an ninh khu vực, Trung Quốc đã tận dụng triệt để và hiệu quả BRI để gia tăng ảnh hưởng của mình, cũng như làm suy yếu vai trò trung tâm của Ấn Độ tại đây. Cụ thể, BRI xuất hiện như một đối trọng với tổ chức khu vực SAARC (Hiệp hội Hợp tác Khu vực Nam Á), nơi Ấn Độ nắm tư cách là thành viên lớn nhất và có ảnh hưởng nhất. Sự phụ thuộc của các nước Nam Á vào BRI có thể làm giảm mức độ phù hợp và hiệu quả của SAARC. Vì nó có thể làm lu mờ hoặc làm suy yếu các sáng kiến và cơ chế hiện có của tổ chức khu vực. Trường hợp của Pakistan là minh chứng cho điều này. Mặc dù Pakistan và Ấn Độ có những xung đột từ trước, nhưng với SAARC, hai quốc gia cũng đã phải thiết lập những thống nhất chung nhằm giải quyết vấn đề chung của khu vực. Tuy nhiên khi BRI xuất hiện, nó đã gián tiếp chia rẽ tính cam kết vốn mong manh của SAARC. Pakistan coi BRI là nhân tố thay đổi cuộc chơi cho nền kinh tế và an ninh của nước này, cũng như là cách để cân bằng mối quan hệ với Ấn Độ. Pakistan ủng hộ vai trò và lợi ích của Trung Quốc trong các vấn đề Kashmir, tình hình Afghanistan và Ấn Độ Dương. Song Pakistan cũng phản đối đề xuất của Ấn Độ thành lập Quỹ Phát triển SAARC, Trung tâm Chống khủng bố SAARC hay từ chối Hội nghị Thượng đỉnh SAARC. Quan trọng nhất là Pakistan cũng đã ủng hộ vị thế quan sát viên của Trung Quốc tại SAARC và ủng hộ việc nước này trở thành thành viên, điều mà Ấn Độ tích cực phản đối¹⁸. Điều này cũng có nghĩa là Pakistan đã làm căng thẳng vai trò và mối quan hệ của mình trong SAARC. Qua đó cho thấy rằng chính BRI đã giúp Trung Quốc tạo ra động lực củng cố vị thế của mình như một nước đóng vai trò quan trọng trong Nam Á.

Thứ ba, thông qua BRI, Trung Quốc sẽ tăng cường mối quan hệ quân sự với các nước Nam Á nhằm củng cố Chuỗi Ngọc Trai, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hải quân của nước này trong tương lai. Có thể nói, Trung Quốc là nhà cung cấp vũ khí lớn nhất cho các nước nhỏ tại Nam Á. Mỗi năm, Trung



Hình 1: Biểu đồ giá trị thương mại của Trung Quốc và Nam Á từ năm 2004 đến năm 2018 (Nguồn: 9)

Bảng 1: Vốn đầu tư của Trung Quốc và Ấn Độ vào Sri Lanka từ năm 2015-2020 (Đơn vị: triệu USD) (Nguồn: 14)

Năm	Trung Quốc	Ấn Độ
2015	772.51	Không có số liệu
2016	728.91	53.02
2017	728.35	204.35
2018	468.93	117.52
2019	551.47	139.0
2020	163	87.7

Quốc đều gia tăng kim ngạch xuất khẩu vũ khí tại các quốc gia này. Theo báo cáo của Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI) công bố vào tháng 12 năm 2021, Pakistan là điểm đến của 49,1% lượng xuất khẩu vũ khí của Trung Quốc trong giai đoạn từ 2010-2020¹⁹. Hay Bangladesh được Trung Quốc cung cấp số vũ khí trị giá 2,6 tỷ TIV từ năm 2010 đến năm 2020. Con số này chiếm 73,6% lượng mua quân sự nước ngoài của Bangladesh trong thời gian này, khiến Trung Quốc trở thành nhà cung cấp vũ khí hàng đầu cho Dhaka²⁰. Với việc liên tục gia tăng chi tiêu quân sự cho các nước Nam Á trong giai đoạn triển khai BRI, Trung Quốc đã khiến cho mối quan hệ quân sự của nước này với các quốc gia Nam Á càng bền chặt hơn. Đồng thời với những bất ổn trong các khoản cho vay, Trung Quốc đã bị cáo buộc rằng nước này đang sử dụng các vị trí thuộc chủ quyền của các nước Nam Á nhằm mục đích xây dựng các căn cứ quân sự theo học Chuỗi Ngọc Trai. Tuy nhiên Trung Quốc vẫn luôn

phủ nhận và nỗ lực làm giảm tính quân sự hay các đặc điểm liên quan đến quốc phòng của BRI. Sách trắng về quốc phòng của Trung Quốc có tuyên bố: “Trung Quốc không tìm cách mở rộng quân sự, cũng không đóng quân hay thiết lập căn cứ quân sự ở bất kỳ quốc gia nào”²¹. Nhưng Trung Quốc đã làm ngược lại với lời tuyên bố này bằng hành động thành lập căn cứ quân sự hải ngoại đầu tiên ở Djibouti vào năm 2017. Với các hoạt động cho vay không hoàn trả của mình, Trung Quốc đã thành công giành được hợp đồng thuê cảng ở một số quốc gia xung quanh Ấn Độ, bao gồm Sri Lanka, Pakistan, Bangladesh, Myanmar và Kenya. Mặc dù mục đích chính của các cảng này thường được nêu là thương mại nhưng vẫn có những lo ngại rằng chúng cũng có thể được sử dụng cho mục đích quân sự. Bởi lẽ Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 của Trung Quốc có đề cập, nước này sẽ “thực hiện các dự án phát triển quân sự - dân sự tổng hợp, nhất là các dự án về cơ sở hạ tầng phải đáp ứng được yêu cầu tạo điều kiện cho

các nguồn lực quân sự - dân sự có thể tương thích, bổ sung và tiếp cận lẫn nhau”²². Từ đó cho thấy các cảng nằm trong danh sách BRI đều nằm trong phạm vi sử dụng quân sự.

Thực tế, sự tham gia của PLA - People's Liberation Army (Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc) ở châu Á đã bắt đầu tăng mạnh hàng năm và tăng đáng kể vào năm 2013; các cuộc tập trận quân sự quốc tế cũng có xu hướng tương tự vào năm 2014²³. Theo Trung tâm Nghiên cứu quốc tế (CSIS), chỉ trong vòng 7 năm thực hiện BRI tại Nam Á, số lượng tàu chiến PLAN - People's Liberation Army Navy (Hải quân Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc) tại Ấn Độ Dương đã tăng từ trung bình 2 tàu chiến mỗi tháng vào năm 2013 lên thành trung bình 10 tàu mỗi tháng vào năm 2020²⁴. Và nơi hỗ trợ cung cấp nhiên liệu cho các hoạt động quân sự của Trung Quốc chính là các cảng biển ở các quốc gia Nam Á. Các nỗ lực trên nhằm củng cố Chuỗi Ngọc Trai - mạng lưới cơ sở, căn cứ quân sự dọc theo Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, châu Phi và Trung Quốc. Mạng lưới này sẽ giúp PLA đảm bảo các điểm huyết mạch hàng hải quan trọng, bảo vệ các tuyến thông thương trên biển (SLOC), mở rộng phạm vi hỗ trợ PLA tại nước ngoài. Những điều này đều đang góp phần vào mục tiêu trở thành cường quốc biển và tái cấu trúc bức tranh an ninh, chính trị và kinh tế tại Nam Á. Cuối cùng, đích đến của Trung Quốc sẽ không chỉ là thay đổi địa chính trị và cán cân quyền lực tại Nam Á mà là khẳng định vị thế của Trung Quốc ở cả khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Có thể nói, các dự án trong BRI ở Nam Á đã phản ánh các mục tiêu và tầm nhìn chính sách đối ngoại rộng lớn hơn của Trung Quốc đối với khu vực, bao gồm mở rộng ảnh hưởng chiến lược trên nhiều mặt cũng như tạo ra một mạng lưới các quốc gia hỗ trợ cho lợi ích của nước này. Những lợi ích trên phù hợp với mục tiêu lớn hơn của Trung Quốc là trở thành một siêu cường toàn cầu và định hình trật tự thế giới có lợi cho mình. Ngoài ra, Trung Quốc đã sử dụng BRI như một công cụ giúp củng cố và tăng cường mối quan hệ với các quốc gia ở Nam Á, nhằm đối trọng với ảnh hưởng của các cường quốc khu vực khác như Ấn Độ và Hoa Kỳ. Các dự án trong khuôn khổ BRI một mặt đã tác động đến sự phát triển kinh tế và hội nhập khu vực của các quốc gia bằng cách cung cấp các khoản đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng và các lĩnh vực khác mang tính chủ chốt của đất nước. Nhưng mặt khác nó vẫn còn tồn tại nhiều lo ngại về tính bền vững của các dự án và khả năng Trung Quốc thống trị các nền kinh tế non yếu này.

Đánh giá tác động địa chính trị của BRI đối với Ấn Độ và khu vực Nam Á

Năm 2023-2024, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ tư của Ấn Độ về xuất khẩu, lượng hàng nhập khẩu của Ấn Độ từ Trung Quốc trị giá 102 tỷ USD trong tổng số 118 tỷ USD thương mại song phương, đồng thời Ấn Độ cũng là thành viên của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải - Shanghai Cooperation Organisation (SCO)^{25,26}. Nhưng nước này lại là thành viên duy nhất trong SCO từ chối tham gia siêu dự án. Ngược lại với lợi ích mà Trung Quốc hứa hẹn thông qua BRI, Ấn Độ đã, đang và sẽ nhận được một loạt những thay đổi về an ninh kể cả truyền thống và phi truyền thống. Cụ thể là trên các phương diện sau:

Đầu tiên, tính toàn vẹn lãnh thổ của Ấn Độ đã bị suy yếu bởi BRI. Điểm bất đồng chính về các dự án phát triển kết nối và cơ sở hạ tầng của BRI giữa hai siêu cường châu Á là sự coi thường rõ ràng của Trung Quốc đối với chủ quyền lãnh thổ ở vùng lân cận biên giới của Ấn Độ với Trung Quốc. Bằng việc vẽ bản đồ hành lang kinh tế CPEC chạy qua Jammu và Kashmir, nơi Ấn Độ và Pakistan có tranh chấp gay gắt từ trước khi Ấn Độ và Pakistan giành được độc lập từ Anh vào tháng 8 năm 1957, Trung Quốc đã gián tiếp đe dọa tính chủ quyền lãnh thổ của cường quốc Nam Á²⁷. Nhận thấy được rủi ro, Ấn Độ ngay lập tức phản đối BRI với nguyên do vi phạm chủ quyền quốc gia. Dù Trung Quốc không thực sự tham gia vào tranh chấp này nhưng với lợi thế từ những khoản đầu tư khổng lồ vào CPEC và quyền lực từ vị trí thành viên Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thì nước này hoàn toàn có thể giúp Pakistan thay đổi cục diện tại Kashmir. Bên cạnh đó, một mối quan tâm khác của Ấn Độ chính là sự hợp tác giữa Pakistan và Trung Quốc có thể là cơ hội cho Trung Quốc gia tăng quân sự trong lãnh thổ tranh chấp, gây nên tình thế bất lợi cho quốc gia này.

Một đối tác chiến lược quan trọng khác của BRI là Bangladesh với Hành lang kinh tế Bangladesh-Trung Quốc (BCIM). Bangladesh nắm giữ tuyến đường ra biển ngắn hơn cho các bang vùng Đông Bắc Ấn Độ, đặc biệt đây còn là vị trí thay thế cho hành lang Siliguri – nơi vốn là lối ra vào duy nhất của khu vực kể trên. Hành lang này rộng chưa đến 40km nối lục địa Ấn Độ với các bang phía đông bắc của nước này²⁸. Đây cũng là khu vực Trung Quốc và Ấn Độ hay xảy ra tranh chấp. Các nhà hoạch định chiến lược của Ấn Độ luôn lo sợ Trung Quốc nắm giữ quá nhiều quyền lực ở Nam Á đặc biệt là kiểm soát được cao nguyên Doklam. Một khi xung đột xảy ra, Trung Quốc có thể cô lập toàn bộ các bang Đông Bắc của Ấn Độ, bao gồm khu vực tranh chấp Arunachal Pradesh, bằng cách chặn ngang hành lang Siliguri ở cách đó không xa. Báo giới phương Tây

phát hiện Trung Quốc đã bắt đầu xây dựng những khu dân cư, kho đạn được ở 6 địa điểm dọc biên giới tranh cãi với Bhutan cách Doklam chưa tới 30km, điều này báo hiệu cho một tương lai không mấy xán lạn tại khu vực này²⁹.

Thứ hai, Ấn Độ bị đe dọa về việc bị bao vây về an ninh và quốc phòng. Nguyên nhân đến từ Trung Quốc và Bangladesh ngày càng có những hợp tác sâu rộng vượt ngoài lĩnh vực kinh tế thông qua Hành lang BCIM. Ấn Độ và Bangladesh chia sẻ 3 mặt biên giới trên đất liền, và một mặt chạy dọc theo Vịnh Bengal, điều này minh chứng cho việc Bangladesh là quốc gia có đường ranh giới đất liền dài nhất với Ấn Độ với gần 4.100km³⁰. Tầm quan trọng của Dhaka đối với mục tiêu chiến lược của New Delhi cũng tăng theo cấp số nhân trong bối cảnh môi trường địa chiến lược mới. Trong đó đặc biệt là Trung Quốc một lần nữa củng cố liên minh với các quốc gia ven biển ở khu vực này. Trung Quốc cam kết tài trợ cho Bangladesh 30 tỷ USD, làm giảm tầm quan trọng của 10 tỷ USD mà Ấn Độ đã đầu tư vào nước này³¹. Không chỉ hợp tác về kinh tế trong BCIM và nhận đầu tư tham gia BRI, mối quan hệ song phương của Trung Quốc và Bangladesh đã mở rộng về nhiều mặt hơn, nhất là về hợp tác quốc phòng, quân sự, trong đó bao gồm cả sản xuất vũ khí. Qua những hợp tác trên, Gurmeet Kanwal - một chuyên gia an ninh từ Ấn Độ, đã cho rằng Bắc Kinh đang cố gắng bao vây Ấn Độ bằng cách giúp đỡ Bangladesh, điều này làm tổn hại đến vị thế của New Delhi trong khu vực và làm suy yếu các mục tiêu chiến lược của nước này³².

Hơn nữa, Trung Quốc từ lâu đã có kế hoạch hỗ trợ Pakistan xây dựng công nghệ hạt nhân và tên lửa nhằm mục đích hạn chế và kìm kẹp sức ảnh hưởng của Ấn Độ tại khu vực Nam Á. Theo thống kê của Hiệp hội Hạt nhân Thế giới, Pakistan không tham gia Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân, cho nên không được hỗ trợ trong việc phát triển năng lượng hạt nhân dân sự, tuy nhiên Trung Quốc đã giúp đỡ xây dựng và hoạt động 6 lò phản ứng hạt nhân ở nước này cho đến nay³³. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng là nhà cung cấp chính của cơ sở tái xử lý plutonium (lò phản ứng Khushab - nơi Pakistan sản xuất plutonium để sản xuất vũ khí), cũng như lò phản ứng Chashma và lò phản ứng nghiên cứu PARR-2 tại Rawalpindi³⁴. Trung Quốc muốn khắc sâu hơn nữa mâu thuẫn giữa Pakistan và Ấn Độ, để từ đó lợi dụng lỗ hổng để tước bỏ vai trò lãnh đạo của Ấn Độ trong khu vực. CPEC thực sự sẽ là cơ hội cho Pakistan củng cố nguồn lực quốc gia, phát triển kinh tế và quân sự, từ đó có thể thúc đẩy một cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực và gây bất ổn cho an ninh Ấn Độ.

Cuối cùng nổi bật nhất chính là mối đe dọa từ sự hiện diện và can thiệp quân sự của Trung Quốc ở Sri Lanka. Ấn Độ lo ngại những can thiệp kinh tế ngày càng dày đặc có thể dẫn đến việc Trung Quốc hiện diện quân đội ở quốc đảo này, gây nguy hiểm cho an ninh vốn có của Ấn Độ. Trung Quốc đã giành được hợp đồng thuê cảng chiến lược Hambantota 99 năm khi khiến Sri Lanka gặp khó khăn trong việc trả khoản nợ 1,1 tỷ USD³⁵. Lấy Hambantota làm cảng chính trong Chuỗi Ngọc Trai, Trung Quốc có ý định đảm bảo vị trí của mình ở Ấn Độ Dương để mở rộng lợi ích và kiểm soát một phần khá lớn của Ấn Độ Dương trải dài từ Australia ở phía đông, châu Phi ở phía Tây và đến tận phía Nam Nam Cực³⁶. Quan trọng hơn hết khi nắm cảng này, Trung Quốc có thể giám sát và phân loại các tàu quân sự và dân sự đi lại giữa bờ biển phía đông và phía tây của Ấn Độ và đi vòng quanh Sri Lanka. Gần đây nhất là sự xuất hiện của Tàu nghiên cứu Yuan Wang 5 của Trung Quốc tại cảng Hambantota vào tháng 8 năm 2022³⁷. Theo tờ *Hindustan Times* đưa tin, các tàu chiến Trung Quốc lấy lý do chống cướp biển để ngày càng hiện diện nhiều hơn ngoài khơi bờ biển Đông Phi và Vịnh Aden, đồng thời các tàu nghiên cứu như Yuan Wang 5 bị cáo buộc đang theo dõi hoạt động của vệ tinh và bắn thử tên lửa trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương³⁸. Do vậy, New Delhi đã yêu cầu Sri Lanka cung cấp quy trình vận hành tiêu chuẩn minh bạch để tiếp nhiên liệu và cập cảng cho các tàu, đặc biệt là từ chối cho phép cập cảng và tiếp nhiên liệu tại các cảng Colombo hay Hambantota đối với tàu quân sự Trung Quốc.

KẾT LUẬN

Thông qua quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả đã chỉ rõ được việc Trung Quốc tận dụng điểm yếu về chính trị nội bộ, nhu cầu và xu hướng phát triển của các quốc gia Nam Á, để từ đó giúp thiết lập một loạt lợi ích về địa chính trị, kinh tế, an ninh, quân sự tại các nước hay sâu xa hơn là tại khu vực này. Bởi lẽ ự phát triển vượt bậc và lối tấn công hấp dẫn của Trung Quốc khi mang lại sự hứa hẹn sẽ giúp phần còn lại của thế giới cùng phát triển, nhưng cũng đồng thời mang đến những thách thức không hề nhỏ đến lợi ích và chủ quyền của các quốc gia khác để phục vụ lợi ích của chính mình. Qua các bài phân tích của giới học thuật Ấn Độ, có thể thấy tác động của BRI là một trong những công cụ hữu hiệu được Trung Quốc đẩy mạnh nhằm đối trọng trước sự mở rộng quyền lực và ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Ấn Độ, Hoa Kỳ cũng như các nước đồng minh trong chiến lược xoay trục tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Với những gì được đưa ra và phân tích ở trên, việc Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng của mình để hiện thực hóa mục tiêu

thay đổi địa chính trị tại khu vực Nam Á và kim hãm sự thống trị của Ấn Độ tại đây là điều có thể dễ dàng nhận thấy được. Đây cũng chính là nguồn đề tài phong phú cả được giới nghiên cứu, phân tích Quan hệ quốc tế ở Việt Nam quan tâm để có thể hiểu rõ và dự đoán được những sự kiện, từ đó đưa ra gợi ý chính sách cho Việt Nam.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM trong khuôn khổ đề tài mã số TC2024-10.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BRI: Sáng kiến Vành Đai Con Đường (Belt and Road Initiative)
CPEC: Hành lang kinh tế Trung Quốc-Pakistan
BCIM: Hành lang kinh tế Bangladesh-Trung Quốc-Ấn Độ-Myanmar
MSR: Con đường Tơ Lụa Trên Biển thế kỷ XXI
FDI: Vốn đầu tư nước ngoài
SCO: Tổ chức Hợp tác Thượng Hải - Shanghai Cooperation Organisation
SLOC: Các tuyến thông thương trên biển
SAARC: Hiệp hội Hợp tác khu vực Nam Á
PLA: Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc
PLAN: Hải quân Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ

Bài báo đã cung cấp thêm về mặt cơ sở lý luận, đóng góp thêm tư liệu mới cho các ngành khoa học xã hội và nhân văn về việc làm rõ những tác động đa chiều của BRI đối với địa chính trị của Nam Á, với trọng tâm là trường hợp Ấn Độ. Đồng thời, bài báo cũng cung cấp cái nhìn sâu sắc về những thách thức và cơ hội mà Ấn Độ đang đối mặt trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị gia tăng giữa các cường quốc lớn. Đóng góp của tác giả được cụ thể như sau:
Nguyễn Tăng Nghị: lên ý tưởng, đề cương nghiên cứu chính và duyệt sau cùng nội dung bài viết.
Nguyễn Anh Thư: nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, triển khai, phác thảo nội dung nghiên cứu.
Võ Thùy Anh Tú: nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, triển khai, phác thảo nội dung nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anu Anwar. South Asia And China's Belt And Road Initiative: Security Implications And Ways Forward. [Online]. 2020. [cited 2023 Dec 17]; Available from: <https://dkiapcss.edu/wp-content/uploads/2020/09/10-Anwar-25thA.pdf>.

2. Lê Đức Cường, Bùi Văn Mạnh. Đôi nét về sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc. [Online]. 2017; Available from: <http://tapchiquocphong.vn/vi/quoc-phong-quan-su-ngoai/doi-net-ve-sang-kien-vanh-dai-va-con-duong-cua-trung-quoc/10813.html>.

3. Christoph Nedopil. China Belt and Road Initiative (BRI) Investment Report 2023. [Online]. 2024. [cited 2024 Jan 17]; Available from: <https://greenfdc.org/china-belt-and-road-initiative-bri-investment-report-2023/>.

4. Janaka Wijayasiri, Nuwanthi Senaratne. The Development of Belt and Road Initiative (BRI) of Sri Lanka. [Online]. 2021. [cited 2024 Feb 2]; Available from: <https://archivos.juridicas.unam.mx/www/bjv/libros/13/6445/10.pdf>.

5. Ranga Sirilal. Chinese firm pays \$584 million in Sri Lanka port debt-to-equity deal. [Online]. 2016. [cited 2024 Feb 23]; Available from: <https://www.reuters.com/article/idUSKBN1JG2Z5/>.

6. Christoph Nedopil. China Belt and Road Initiative (BRI) Investment Report 2022. [Online]. 2023. [cited 2024 Jan 18]; Available from: <https://greenfdc.org/china-belt-and-road-initiative-bri-investment-report-2023/>.

7. Craig Jeffrey. The Indian Ocean Region May Soon Play a Lead Role in World Affairs. [Online]. 2019. [cited 2024 Mar 1]; Available from: <https://thewire.in/world/the-indian-ocean-region-may-soon-play-a-lead-role-in-world-affairs>.

8. Julian Weber. China's expansion in the Indian Ocean calls for European engagement. [Online]. 2019. [cited 2024 Mar 1]; Available from: <https://merics.org/en/comment/chinas-expansion-indian-ocean-calls-european-engagement>.

9. Christoph Nedopil. Investments in the Belt and Road Initiative. [Online]. 2023. [cited 2024 Feb 23]; Available from: <https://urlvn.net/v9wioek>.

10. Christoph Nedopil. China Belt and Road Initiative (BRI) Investment Report 2023. [Online]. 2024. [cited 2024 Jan 17]; Available from: <https://greenfdc.org/china-belt-and-road-initiative-bri-investment-report-2023/>.

11. Shaikh Abdur Rahman. The BRI in Bangladesh: 'Win-Win' or a 'Debt Trap'? [Online]. 2021. [cited 2024 Jan 19]; Available from: <https://thediplomat.com/2021/11/the-bri-in-bangladesh-win-win-or-a-debt-trap/>.

12. Theo số liệu của Ngân Hàng Thế giới về Global financial development. [Online]. n.d. [cited 2024 Feb 1]; Available from: <https://databank.worldbank.org/source/global-financial-development>.

13. Ministry of External Affairs. Ministry of External Affairs India Annual Report 2022. [Online]. 2023. [cited 2024 Feb 23]; Available from: https://www.mea.gov.in/Uploads/PublicationDocs/36286_MEA_Annual_Report_2022_English_web.pdf.

14. Zeba Fazli, Delwar Hossain, Achyut Bhandari, Dinesh Bhattarai, Arza Naseem, Chulanee Attanayake. India-China Competition: Perspectives from the Neighborhood. [Online]. 2022. [cited 2024 Feb 24]; Available from: <https://www.orfonline.org/research/india-china-competition>.

15. James Guil. What the AidData Report Reveals About BRI Lending in Southeast Asia. [Online]. 2021. [cited 2024 Jan 25]; Available from: <https://thediplomat.com/2021/10/what-the-aiddata-report-reveals-about-bri-lending-in-southeast-asia/>.

16. The Economic Times. Chinese debt casts shadow over Maldives economy. [Online]. 2022. [cited 2024 Feb 2]; Available from: <https://economictimes.indiatimes.com/news/international/world-news/chinese-debt-casts-shadow-over-maldives-economy/articleshow/78172615.cms?from=mdr>.

17. International Monetary Fund. IMF Executive Board Completes the First Review Under the Extended Fund Facility Arrangement with Sri Lanka. [Online]. 2023. [cited 2024 Feb 21]; Available from: <https://www.imf.org/en/News/Articles/2023/12/12/pr23439-sri-lanka-imf-executive-board-completes-first-review-under-eff-arrangement>.

18. Đinh Thị Huệ. Những nhân tố hạn chế sự phát triển của Hiệp hội Hợp tác khu vực Nam Á (SAARC) giai đoạn 1985 – 2015. Tạp chí khoa học đại học Đồng Nai. 2018. Số 09;

19. Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế. Trung Quốc chiếm ưu thế như thế nào trong buôn bán vũ khí toàn cầu?. [Online], n.d. [cited 2024 Feb 1]; Available from: <https://chinapower.csis.org/china-global-arms-trade/>.
20. Ridipt Singh. China's arms exports in South Asia. [Online]. 2022. [cited 2024 Feb 25]; Available from: <https://www.cescube.com/vp-china-s-arms-exports-in-south-asia>.
21. Permanent Mission of the People's Republic of China to the United Nations Office at Geneva and Other International Organizations in Switzerland. China's National Defense in 2000. [Online]. 2000. [cited 2024 Feb 5]; Available from: <http://www.china-un.ch/eng/bjzl/t176952.htm>.
22. National Development and Reform Commission. The 13th Five-Year Plan for Economic And Social Development of the People's Republic of China (2016–2020). [Online]. 2016. [cited 2024 Feb 5]; Available from: https://en.ndrc.gov.cn/policyrelease_8233/201612/P020191101482242850325.pdf.
23. See Kenneth Allen, Phillip C. Saunders, and John Chen. Chinese Military Diplomacy. 2003–2016: Trends and Implications. [Online] 2017. [cited 2024 Feb 25]; Available from: <https://ndupress.ndu.edu/Media/News/Article/1249864/chinese-military-diplomacy-20032016-trends-and-implications/>.
24. Matthew P. Funairole, Brian Hart, and Aidan Powers-Riggs. China's Dual-Use Research Operations in the Indian Ocean. [Online]. 2024. [cited 2024 Feb 25]; Available from: <https://features.csis.org/hiddenreach/china-indian-ocean-research-vessels/>.
25. Zhou Ling, Mao Yanghai, Fu Qinyi, Xu Danlu, Zhou Jiaqi, Zeng Shaolong. A study on the belt and road initiative's trade and its influencing factors: Evidence of China-South Asia's panel data. PLOS ONE. 2018. Vol 18;.
26. The epic bust-up between China and India could be ending. The Economist. [Online]. 2024 [cited 2024 Oct 17]; Available from: <https://www.economist.com/asia/2024/07/18/the-epic-bust-up-between-china-and-india-could-be-ending#>.
27. Brig Vinod Anand. China-Pakistan Economic Corridor: Prospects and Issues. [Online]. 2015 [cited 2024 Jan 17]; Available from: www.vifindia.org/print/2481.
28. Felix K. Chang. Conflict Escalation: China and India's Territorial Dispute in the Himalayas. [Online]. 2017 [cited 2023 Dec 12]; Available from: <https://www.printfriendly.com/p/g/spCdRG>.
29. Devjyot Ghoshal. China steps up construction along disputed Bhutan border. [Online]. 2022; Available from: https://www.reuters.com/graphics/CHINA-BHUTAN/BORDER/zjvqknaryvx/?fbclid=IwAR11fCiQ1B9bEHuzx7o_SlmRJpLlYZDqtJedFjUErS3Z-7Hy0qh6ZjvP4.
30. Prabir De, Kavita Iyengar. Developing Economic Corridors in South Asia. [Online]. 2014 [cited 2024 Jan 27]; Available from: <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/162073/developing-economic-corridors.pdf>.
31. Sarosh Bana. Breaking the PRC's Chokehold. [Online]. 2021 [cited 2024 Jan 27]; Available from: <https://urlvn.net/mbuguog>.
32. Sakshi Tiwari. China To Set Up A Massive Missile Facility In Bangladesh As Beijing Continues To Encircle India. [Online]. 2022 [cited 2023 Dec 20]; Available from: <https://eurasianimes.com/china-to-set-up-a-massive-missile-facility-in-bangladesh-india/>.
33. Nuclear Power in Pakistan. World Nuclear Association. [Online]. 2023 [cited 2024 Jan 27]; Available from: <https://world-nuclear.org/information-library/country-profiles/countries-o-s/pakistan.aspx>.
34. Zachary S. David. China's Nonproliferation and Export Control Policies: Boom or Bust for the NPT Regime?. Asian Survey. 1995. Vol 35;.
35. Ranga Sirilal, Shihar Aneez. Sri Lanka signs \$1.1 billion China port deal amid local, foreign concerns. [Online]. 2017 [cited 2024 Jan 01]; Available from: https://www.reuters.com/article/idUSKBN1AE0CM/?fbclid=IwAR0x1H2EPxtQ9zXSa6qnGTzvDtlQ1K6mQdtBFX4bh5u_cU52yJ8ManHzZCc.
36. Prashant Prabhakar Deshpande. China's Belt & Road initiative with likely implications for India & the world. [Online]. 2017 [cited 2024 Jan 02]; Available from: <https://timesofindia.indiatimes.com/blogs/truth-lies-and-politics/chinas-belt-road-initiative-with-likely-implications-for-india-the-world/>.
37. IN Bureau. India upset as Sri Lanka fuels China's warships on the sly. [Online]. 2022 [cited 2024 Jan 25]; Available from: <https://www.indianarrative.com/india-news/india-upset-as-sri-lanka-fuels-chinas-warships-on-the-sly-67512.html>.
38. Shishir Gupta. India frowns at Colombo for mid-sea refuelling of Chinese warships. [Online]. 2022 [cited 2024 Jan 27]; Available from: <https://www.hindustantimes.com/india-news/india-frowns-at-colombo-for-mid-sea-refuelling-of-chinese-warships-101667376259973.html>.

The impact of the Belt and Road Initiative on the geopolitics of South Asia: the India case study

Nguyen Tang Nghi, Vo Thuy Anh Tu*, Nguyen Anh Thu



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Since the Belt and Road Initiative (BRI) was announced, a series of economic corridors have been signed and put into operation by China and other countries in the South Asian region. This action brings many benefits to the participating parties and especially to China. However, the BRI poses a series of challenges in terms of changing geopolitics in South Asia. Not only the member countries of the strategy but also the powers involved in the region also face a series of geopolitical, security, economic issues, etc. BRI projects undertaken in South Asia have enabled China to enhance its soft power and political influence, notably by challenging India's longstanding regional dominance. While China has cultivated increasingly close ties with other South Asian nations, its relationship with regional powerhouse India presents a stark contrast. India's firm stance against China's initiatives has erected significant barriers to the Belt and Road Initiative's ambitions within South Asia. Historical animosities and recent border disputes have further exacerbated the already strained bilateral relations between the two nations. Therefore, the article focuses on analyzing the geopolitical impact of the BRI on South Asia as well as India's position in the region, thereby showing China's objectives to shape a new power order in the Indo-Pacific.

Key words: China, South Asia, India, BRI, geopolitical

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

Correspondence

Vo Thuy Anh Tu, University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

Email: tu.forwork.2002@gmail.com

History

- Received: 16-9-2024
- Revised: 12-2-2025
- Accepted: 06-3-2025
- Published Online: 31-3-2025

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i1.1061>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Nghi N T, Tu V T A, Thu N A. **The impact of the Belt and Road Initiative on the geopolitics of South Asia: the India case study.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(1):2913-2922.